

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS-ST

Ngày 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 5, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Trần Thị G; chồng: Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1978; con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.*

1. Công ty TNHH MTV DVD; địa chỉ trụ sở: Thôn VB, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn D; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

2. Công ty TNHH văn phòng phẩm, thiết bị dụng cụ và xây dựng BS; địa chỉ trụ sở: Thôn TS 2, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

3. Hộ kinh doanh TXĐ; địa chỉ trụ sở: Đường TND, tổ 5, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; chủ hộ kinh doanh: Ông TXĐ, sinh năm 1978; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh TXĐ do anh TXĐ làm chủ được đăng ký kinh doanh lần đầu vào năm 2014 có mã số thuế 8239611073, mã số hộ kinh doanh 06A8004806, ngành nghề kinh doanh là dịch vụ ăn uống nhà hàng, cho thuê hội trường; đến năm 2019 đăng ký bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú (dịch vụ nhà nghỉ).

Năm 2014, hộ kinh doanh TXĐ thuê địa điểm và cơ sở vật chất của Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Nam gồm bốn gian nhà lợp mái tôn, bàn ghế (có ký hợp đồng các năm 2019 và 2020) để mở nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống lấy tên là Minh Ngọc. Đến tháng 8/2021, Liên đoàn lao động tỉnh Hà Nam chấm dứt hợp đồng cho thuê với hộ kinh doanh TXĐ và bàn giao lại cơ sở vật chất mà hộ kinh doanh TXĐ đang thuê cho Trường trung cấp kinh tế kỹ thuật Hà Nam quản lý, nhưng trên thực tế hộ kinh doanh TXĐ vẫn tiếp tục sử dụng địa điểm và cơ sở vật chất trên để hoạt động kinh doanh.

Quá trình kinh doanh, anh Đ không trực tiếp quản lý, tiếp khách mà thực hiện công việc nấu ăn. Các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh TXĐ chủ yếu do Đinh Thị Tuyết M (là vợ của anh Đ) chủ động thực hiện, trực tiếp quản lý USB Token (chữ ký số) và máy tính để thực hiện công việc bán hàng, thu tiền và xuất hoá đơn cho khách hàng mà không cần thông qua anh Đ. Sau khi khách hàng sử dụng dịch vụ ăn uống có yêu cầu xuất hóa đơn bán hàng thì M là người trực tiếp kiểm tra và thanh toán, lập hóa đơn bán hàng và ký số vào các hóa đơn để gửi đến cơ quan thuế xin cấp mã. Sau khi có đầy đủ thông tin hóa đơn thì M sẽ gửi file hóa đơn cho khách hàng. Đối với dịch vụ cho thuê hội trường, cho thuê phòng nghỉ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cần thuê sẽ liên hệ với M hoặc anh Đ để thực hiện, M là người chịu trách nhiệm thanh toán và xuất hóa đơn.

Trong quá trình kinh doanh dịch vụ ăn uống, M đã xuất một số hóa đơn (không có hàng hóa đi kèm) cho Công ty TNHH MTV DVD và Công ty TNHH văn phòng phẩm, thiết bị dụng cụ và xây dựng BS để thu lợi số tiền 10% giá trị thanh toán của mỗi hóa đơn, cụ thể là:

* Đối với Công ty TNHH MTV DVD, mã số thuế 0700870376 do anh Đào Văn D làm giám đốc. Anh D trao đổi với M về việc mua hoá đơn ăn uống mà không cần phải mua bán hàng hoá dịch vụ thì M đồng ý. Vào khoảng tháng 5 năm 2023, anh D kết bạn Zalo với M, mỗi khi cần mua hóa đơn cho công ty, anh D sử dụng tài khoản Zalo “Đào Dương hđ” nhắn nội dung và số tiền cần ghi trên hóa đơn vào tài khoản Zalo “Minh Ngọc” của M. Nhận được thông tin, M lập bản nhập hóa đơn (chưa có chữ ký) gửi qua Zalo cho anh D để xem trước nếu anh D nhất trí thì báo lại cho M để làm thủ tục xuất hoá đơn và gửi qua Zalo cho anh D. Sau khi nhận được file hoá đơn có chữ ký số do M gửi, anh D thực hiện chuyển khoản thanh toán tiền mua hoá đơn tương ứng với 10% của số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9977520070 của anh D đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9981989323 của M. Các hóa đơn anh D đã mua của M gồm 08 hóa đơn. Tổng số tiền mà anh Đào Văn D đã mua các hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ đi kèm của M là 3.150.000 đồng. Toàn bộ số hóa đơn này, sau khi mua về, do nhận thức về việc mua hóa đơn là vi phạm pháp luật nên anh Đào Văn D chủ động bỏ, không đưa vào kê khai thuế của công ty mình.

* Đối với Công ty TNHH văn phòng phẩm, thiết bị dụng cụ và xây dựng BS (gọi tắt là Công ty BS), mã số thuế 0700870383 do chị Phạm Thị H làm giám đốc. Chị H đặt vấn đề với Đinh Thị Tuyết M “Nếu em không ăn thì chị có bán hoá đơn không”, M trả lời “có”. Tháng 5/2023, chị H và M thoả thuận thống nhất khi nào Công ty BS cần mua hoá đơn thì chị H chủ động liên hệ qua điện thoại, tùy theo nhu cầu về số tiền Công ty BS cần ghi trong hoá đơn thì M sẽ soạn hoá đơn điện tử và gửi bản nháp hoá đơn bằng file PDF qua ứng dụng Zalo cho chị H, chị H nhất trí sẽ thông báo lại cho M để M làm thủ tục xuất hóa đơn và gửi lại cho chị H. Sau khi nhận được hoá đơn điện tử, chị H chuyển khoản thanh toán số tiền tương ứng với 10% giá trị thanh toán của các hoá đơn từ tài khoản của mình đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9981989323 của M. Các hóa đơn mà chị H đã mua của M gồm 05 hóa đơn. Tổng số tiền chị H đã mua 05 hóa đơn bán hàng nhưng không có hàng hóa dịch vụ đi kèm của M là 1.710.000 đồng. Các hóa đơn này sau khi mua, chị H không đưa vào kê khai các chi phí hoạt động của công ty, không đưa vào kê khai nguồn hàng hóa dịch vụ đầu vào của công ty.

Như vậy, tổng số tiền mà Đinh Thị Tuyết M đã thu lời bất chính từ các hoá đơn GTGT bán ra cho 02 công ty trên không có hàng hóa dịch vụ đi kèm là: 4.860.000 đồng.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh tím than, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0981989323.
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, vỏ màu đen.
- 01 USB token chữ ký số vỏ màu trắng, đầu cắm có ghi số 540C2206010761.
- 01 hộp dầu hình hộp chữ nhật màu đỏ khi đập lên giấy thể hiện nội dung TXĐ, tổ 22, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, MST 8239611073.
- Số tiền 4.860.000đ do Đinh Thị Tuyết M giao nộp.

Ngày 06/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã có bản kết luận giám định số 805/KL-KTHS kết luận: Khôi phục được 1482 tin nhắn zalo trong thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/12/2023. Căn cứ các thông tin khai thác được trong kết luận giám định, không có thông tin nghi vấn liên quan đến việc mua bán hoá đơn của hộ kinh doanh TXĐ.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-PL ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đinh Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Tuyết M phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thị Tuyết M từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 203; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đinh Thị Tuyết M từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh tím than, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0981989323 và số tiền 4.860.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 hộp dầu hình hộp chữ nhật màu đỏ khi đập lên giấy thể hiện nội dung TXĐ, tổ 22, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, MST 8239611073 đến nay không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Đinh Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông TXĐ là chủ hộ kinh doanh có quan điểm: Ông là chủ hộ kinh doanh nhưng phụ trách nấu ăn, còn việc thu tiền dịch vụ, xuất hóa đơn là do bị cáo M thực hiện, bị cáo M không bàn bạc gì với ông nên ông không nắm được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của người đại diện theo pháp luật của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2023, Đinh Thị Tuyết M là nhân viên trực tiếp bán hàng và quản lý USB Token (chữ ký số) của hộ kinh

doanh TXĐ đã bán trái phép 08 hóa đơn có ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho công ty TNHH một thành viên DVD thu lời bất chính 3.150.000 đồng và bán trái phép 05 hóa đơn có ghi nội dung cho công ty BS thu lời bất chính 1.710.000 đồng. Tổng số hóa đơn M bán trái phép là 13 hóa đơn đã ghi nội dung, thu lời bất chính là 4.860.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Thị Tuyết M đã phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đinh Thị Tuyết M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép hóa đơn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi Ngân sách Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, vỏ màu đen và 01 USB token chữ ký số vỏ màu trắng, đầu cắm có ghi số 540C2206010761, quá trình điều

tra xác định là tài sản hợp pháp của hộ kinh doanh TXĐ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại cho ông TXĐ là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh tím than, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0981989323 là điện thoại Đinh Thị Tuyết M đã sử dụng để liên lạc, giao dịch thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 hộp dầu hình hộp chữ nhật màu đỏ khi dập lên giấy thể hiện nội dung TXĐ, tổ 22, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, MST 8239611073 là con dấu cũ của hộ kinh doanh TXĐ, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.860.000đ Đinh Thị Tuyết M đã nộp là tiền thu lời bất chính do bán trái phép 13 hoá đơn nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về tình tiết khác của vụ án:

- Đối với ông TXĐ là chủ hộ kinh doanh TXĐ, quá trình điều tra xác định ông Đ không biết việc Đinh Thị Tuyết M bán hóa đơn không có dịch vụ hàng hóa đi kèm cho 02 công ty trên nên không đồng phạm với M về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Đối với ông DVD - Giám đốc Công ty TNHH MTV DVD và bà Phạm Thị H - Giám đốc Công ty BS đã mua các hoá đơn của hộ kinh doanh TXĐ. Tuy nhiên, số lượng hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ đi kèm do ông D, bà H mỗi người mua dưới 10 hóa đơn, không được hưởng lợi gì từ việc mua các hoá đơn; sau khi mua các hoá đơn này, cả hai công ty đều không sử dụng kê khai vào các chi phí tính thuế của công ty. Do vậy hành vi của ông D và bà H không cấu thành tội “Mua bán trái phép hoá đơn”.

- Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định trong thời gian kinh doanh, hộ kinh doanh TXĐ đã xuất nhiều hoá đơn ăn uống cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã điều tra, xác minh việc xuất hoá đơn của hộ kinh doanh TXĐ cho một số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức xã hội đến nay không có căn cứ xác định có việc mua bán hoá đơn trái phép giữa hộ kinh doanh TXĐ với các đơn vị này.

- Đối với các hóa đơn cho thuê phòng nghỉ, hội trường của hộ kinh doanh TXĐ xuất cho một số cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; quá trình điều tra không xác định được việc xuất các hoá đơn cho các đơn vị với dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, hội trường là không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Tuyết M phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

2/ Xử phạt bị cáo Đinh Thị Tuyết M 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/7/2024).

Giao Đinh Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Đinh Thị Tuyết M 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh tím than, đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì thư dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật khi dập lên giấy thể hiện nội dung: TXĐ, tổ 22, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, MST 8239611073.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.860.000đ (bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 28 lập ngày 04/7/2024).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Thị Tuyết M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên